

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026**

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 909/BGDĐT-GDTH, ngày 8 tháng 3 năm 2023 hướng dẫn việc triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch uỷ ban nhân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025; căn cứ tình hình thực tế của Nhà trường và địa phương.

Trường tiểu học Hà Huy Tập đề ra kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

**B. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026**

**I. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương (bối cảnh bên ngoài)**

**1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Phường Cư Bao được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã, phường: Bình Thuận, Cư bao và phường Bình Tân, có tổng diện tích tự nhiên 104,94 km<sup>2</sup>, quy mô dân số ≈ 36.911 người. Trong những năm vừa qua, tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng các đảng bộ, UBND các xã, phường trước sáp nhập đã lãnh đạo, chỉ đạo đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận, hoàn thành và vượt mức tất cả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Phường đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Phường Cư Bao Đắk Lắk có khí hậu mát mẻ và ẩm áp quanh năm. Cảnh quan thuộc hệ sinh thái nông thôn trù phú, xanh tươi, hình ảnh đô thị nhà vườn kết hợp với nhiều giá trị lịch sử, văn hóa là tiềm năng lớn cho phát triển đô thị hiện đại mai này, định hướng khai thác yếu tố sinh thái - văn hóa, tạo nền tảng phát triển bền vững.

**1. Thời cơ:**

Chủ trương, chính sách rõ ràng: Bộ GD&ĐT tiếp tục triển khai Chương trình GDPT 2018, có nhiều văn bản hướng dẫn, tạo khung pháp lý thống nhất.

Công nghệ giáo dục phát triển: Ứng dụng CNTT, nền tảng số, kho học liệu

mở giúp tăng cường dạy học trực tuyến và quản lý nhà trường hiệu quả.

Sự quan tâm của phụ huynh & xã hội: Gia đình, cộng đồng ngày càng nhận thức cao về vai trò của giáo dục tiểu học.

Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND phường và sự hỗ trợ tích cực các ban ngành đoàn thể ở địa phương đã hỗ trợ và giúp đỡ nhà trường về mọi mặt.

Phường mới sáp nhập có quy mô lớn là điều kiện tốt để trao đổi, sinh hoạt chuyên môn với các trường trong cùng địa bàn, phường đang đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá khá tốt thuận tiện cho việc đến trường của học sinh đến trường.

## **2. Thách thức:**

Yêu cầu đổi mới toàn diện: Việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi thay đổi cả phương pháp dạy, hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực.

Áp lực bồi dưỡng giáo viên: Nhu cầu tập huấn, cập nhật phương pháp, kỹ năng công nghệ cao.

Sự thay đổi nhanh của công nghệ: Nhà trường phải liên tục thích ứng để không bị lạc hậu.

Kinh tế người dân gặp nhiều khó khăn, tình trạng công nhân thất nghiệp nhiều, nông dân sản xuất ra sản phẩm giá thành thấp, tiêu thụ kém nên đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, sự quan tâm của phụ huynh dành cho giáo dục cũng bị hạn chế.

Đa số phụ huynh học sinh là nông dân nên việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục cũng gặp nhiều khó khăn, nhất là việc nộp các khoản phí không dùng tiền mặt, sử dụng học bạ, phiếu liên lạc điện tử...

Một số ít phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến việc học của học sinh gần như là phó thác cho nhà trường.

## **II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026.**

### **1. Đặc điểm chung của trường**

#### **a. Thuận lợi**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tâm huyết và có kinh nghiệm trong đổi mới dạy học.

Cơ sở pháp lý đầy đủ để lập kế hoạch: văn bản hướng dẫn, tiêu chuẩn chất lượng, bộ tiêu chí đánh giá.

Nguồn học liệu và mô hình dạy học đa dạng: học liệu số, sách giáo khoa, phương pháp tích hợp, trải nghiệm.

Sự hợp tác tốt của đa số cha mẹ học sinh trong các hoạt động giáo dục.

Trường được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khá đầy đủ để đáp ứng cho nhu cầu đổi mới giáo dục trong thời điểm chuyển đổi số.

Trường có Chi bộ trực thuộc với 06 đảng viên, Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn và đoàn thể trong nhà trường nhất quán về quan điểm và mục tiêu, đồng thuận trong công việc.

Trường có 05 lớp với 142 em; 75 em nữ, tất cả đều được học 2 buổi/ngày; bình quân có 28 hs/lớp; có 03 HSKT học hòa nhập, 01 học sinh dân tộc thiểu số. 01 học sinh 9 tuổi vào lớp 1. 7 học sinh nghèo và cận nghèo.

Đa số học sinh rất ngoan, chăm chỉ học tập, tích cực tham gia phong trào thi đua thể dục thể thao, văn nghệ của trường, được nhiều phụ huynh quan tâm theo dõi, hỗ trợ tinh thần, vật chất.

Việc thực hiện chương trình GDPT 2018, giáo viên cũng đã tiếp cận và có thêm một số kinh nghiệm trong việc giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nhiều hoạt động trải nghiệm đã thu hút 100% học sinh, giáo viên tham gia, đã rèn luyện được nhiều kỹ năng sống cho học sinh, hỗ trợ tích cực cho công tác dạy và học; các em ham thích đi học, duy trì sĩ số 100%.

Trường thực hiện giáo dục STEM từ khối 1 đến khối 5.

### **b. Khó khăn**

Áp lực chỉ tiêu và tiến độ: vừa phải đảm bảo yêu cầu chương trình, vừa phù hợp thực tế của trường.

Nguồn kinh phí hạn chế ảnh hưởng đến việc mua sắm thiết bị, tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Số lượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều gia đình ít quan tâm, ít nhiều ảnh hưởng chất lượng.

Khó khăn trong đánh giá năng lực thực tế của học sinh do yêu cầu đổi mới cách đánh giá theo Thông tư 27.

Có một số giáo viên trẻ mới ra trường đều là những người mới tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc vận dụng các phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Nhà trường chưa được trang bị các thiết bị cần thiết để phục vụ cho giáo dục STEM.

Vẫn còn một số học sinh thiếu sự quan tâm của cha mẹ phải ở với ông bà do cha mẹ ly hôn hoặc đi làm ăn xa. Trong năm học có quá nhiều cuộc họp, hội thảo, tập huấn... đột xuất.

Số giáo viên của trường ít, khó khăn cho việc phân công dạy thay.

## **2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý**

### **a. Thuận lợi**

- Tổng số CB, GV, NV của trường là: 13 người. trong đó có 01 CBQL có trình độ ĐH, có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn trong công tác quản lý. 7 GV dạy lớp, 1 Tổng phụ trách đội, 03 GV dạy các môn chuyên biệt đề có trình độ đại học và 03 nhân viên và 01 Bảo vệ hợp đồng.

- Nhà trường có 03 nhân viên có khả năng hỗ trợ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được phân công giảng dạy năm học 2025-2026 đều rất nhiệt tình, tận tụy với học sinh, đều là các giáo viên có tay nghề vững vàng. Đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi phương diện.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn với chương trình GDPT 2018 và các bộ sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4, 5 của đơn vị lựa chọn thực hiện giảng dạy.

- 100% CB-GV đều đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019. Giáo viên, Nhân viên và học sinh có ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

- CB-GV rất say mê nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- CBQL và GV được tham gia tập huấn giáo dục STEM của BGDĐT triển khai và áp dụng giáo dục STEM đại trà từ năm học 2024-2025 cho tất cả các lớp học.

- CBQL và giáo viên trong hè đã được tập huấn trực tuyến của Bộ tổ chức về sử dụng công nghệ AI trong quản lý và xây dựng kế hoạch bài dạy.

#### **b. Khó khăn**

Đơn vị thiếu hiệu trưởng, chưa có 01 nhân viên quản trị công sở để giúp nhà trường quản lý hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy trong giai đoạn chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

### **3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất**

#### **a. Thuận lợi**

- Trường chỉ có 1 điểm, có 5 phòng học, 01 phòng Tin học, 01 phòng Mỹ thuật, Âm nhạc, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng Đội thiếu niên, 01 phòng thiết bị, 01 Thư viện, 04 phòng hành chính,

Có đủ phòng học đáp ứng yêu cầu giảng dạy 2 buổi/ngày.

Có 7 phòng học đều được trang bị Tivi kết nối mạng để phục vụ cho giảng dạy.

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối mạng Internet đáp ứng tốt cho việc thực hiện công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu tài liệu và chia sẻ thông tin ...

Thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy ở lớp được trang cấp khá đầy đủ và kịp thời.

#### **b. Khó khăn**

Chi phí để thanh toán tiền điện, nước phục vụ cho hoạt động của nhà trường hàng tháng khá nhiều. Trong quá trình sử dụng các thiết bị cũng có hư hỏng phải sửa chữa trong khi kinh phí của nhà trường được trang cấp bị hạn chế.

### **III. Định hướng xây dựng kế hoạch:**

Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong, ngoài nhà trường. Điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm lí, sinh lí học sinh và thực tế của địa phương, thực hiện giáo dục STEM bằng phương thức tích hợp vào các môn học, bài học và xây dựng chủ đề Giáo dục STEM theo khối lớp, bước đầu làm quen với nghiên cứu khoa học. Chú trọng giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống; giáo dục ý thức trách nhiệm đối với xã hội, đối với cộng đồng. Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua xây dựng trường học hạnh phúc của ngành phát động, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường.

Tăng cường ứng dụng AI trong công tác quản lý và giảng dạy đạt hiệu quả

### **C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:**

#### **I. Mục tiêu chung:**

- Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông; biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú; nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Xây dựng nhà trường trở thành trường tiểu học trọng điểm của địa phương có môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, nề nếp, chất lượng, có uy tín trong lòng phụ huynh và toàn xã hội.

## II. Mục tiêu cụ thể:

Huy động trẻ sinh năm 2019 vào lớp 1 (31/25). vượt chỉ tiêu 120%

5/5 lớp tổ chức dạy 2 buổi/ngày (mỗi ngày không quá 7 tiết dạy).

Mỗi khối thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tối thiểu một lần/tháng.

Tổ chức họp tổ chuyên môn 2 tuần/1 lần.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ đề STEM 2 lần/HK, dạy bài học STEM theo kế hoạch của BGD triển khai.

Dạy học Tài liệu địa phương mới theo chủ đề, hoặc tích hợp.

- Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp cụ thể như sau:

\* **Chỉ tiêu về Chất lượng giáo dục và Phẩm chất năng lực toàn trường**

### 1. Chất lượng giáo dục

STT	Môn học	HTT	%	HT	%	CHT	%	Ghi chú
1	Toán	72	51%	69	49%	1	0,7%	
2	Tiếng Việt	68	48%	72	52%			
3	Đạo đức	80	57%	61	43%			
4	Tự nhiên và xã hội	35	44%	44	56%			
5	Khoa học	20	32%	42	68%			
6	Lịch sử và Địa lý	18	29%	44	71%			
7	Âm nhạc	75	53%	68	47%			
8	Mĩ thuật	74	52%	67	48%			
9	HĐTN	81	57%	60	43%			
10	GDTC	75	53%	66	47%			
11	Ngoại ngữ	70	49,6%%	71	50,4%			
12	TH-CN (Tin)	36	58%	26	42%			
13	TH-CN ( CN)	38	61%	24	39%			

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 141/142 em, đạt tỷ lệ: 99,3 %.

- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 01 em, chiếm tỷ lệ 0,7 %

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 34 em, đạt tỷ lệ: 100%.

### 2. Phẩm chất năng lực

	<b>Phẩm chất:</b>	<b>Cuối kỳ I</b>		<b>Cuối năm</b>		<b>Ghi chú</b>
	<b>- Yêu nước</b>	<b>TS</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>TS</b>	<b>TL</b>	
<b>3.1.2</b>	+ Tốt	130	91,5	135	95	
	+ Đạt	12	8,5	7	5	
	+ Cần cố gắng					
	<b>- Nhân ái</b>					
	+ Tốt	120	84,5	130	91,5	
	+ Đạt	22	15,5	12	8,5	
	+ Cần cố gắng					
	<b>- Chăm chỉ</b>					
	+ Tốt	80	56	90	63	
	+ Đạt	61	43,3	50	35,6	
	+ Cần cố gắng	1	0,7	2	1,4	

	<b>- Trung thực</b>	<b>Cuối kỳ I</b>		<b>Cuối năm</b>		
	+ Tốt	135	95	135	95	
	+ Đạt	7	5	7	5	
	+ Cần cố gắng					
	<b>- Trách nhiệm</b>	<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Tốt	120	84,5	130	91,5	
	+ Đạt	22	15,5	12	8,5	
	+ Cần cố gắng					
<b>3.1.3</b>	<b>Năng lực</b>	<b>Cuối kỳ I</b>		<b>Cuối năm</b>		
	<b>Năng lực chung</b>					
	<b>- Tự chủ và tự học</b>	<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Tốt	90	63,3	95	67	
	+ Đạt	51	36	46	32,3	
	+ Cần cố gắng	1	0,7	1	0,7	
	<b>- Giao tiếp và hợp tác</b>	<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Tốt	80	56	92	65	
	+ Đạt	62	44	50	35	
	+ Cần cố gắng					
	<b>- Giải quyết vấn đề và sáng tạo</b>	<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Tốt	85	60	92	65	
	+ Đạt	55	39	50	35	
+ Cần cố gắng	2	1,4				
<b>3.2.4</b>	<b>Năng lực đặc thù</b>					
	<b>- Năng lực ngôn ngữ</b>	<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Tốt	80	56	85	60	
	+ Đạt	62	44	57	40	
	+ Cần cố gắng					
	<b>- Tính toán</b>	<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Tốt	78	55	80	56	
	+ Đạt	64	45	62	44	
	+ Cần cố gắng					
	<b>- Năng lực Khoa học</b>	<b>62</b>		<b>62</b>		
	+ Tốt	40	64,5	45	73	
	+ Đạt	22	35,5	17	27	
	+ Cần cố gắng					
	<b>- Năng lực công nghệ</b>	<b>87</b>		<b>87</b>		
	+ Tốt	42	48	50	57	
+ Đạt	45	52	37	43		
+ Cần cố gắng						
<b>- Năng lực tin học</b>	<b>87</b>		<b>87</b>			
+ Tốt	40	46	45	52		

	+Đạt	47	54	37	48	
	+ Cần cố gắng					
	<b>Năng lực thẩm mỹ</b>	<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Tốt	86	60	90	63	
	+ Đạt	56	40	52	37	
	+ Cần cố gắng					
<b>3.3</b>	<b>KHEN THƯỞNG</b>					
<b>3.3.1</b>	<b>Đánh giá kết quả giáo dục</b>	<b>Chỉ tiêu chất lượng GD</b>		<b>Chỉ tiêu GD toàn trường</b>		
		<b>142</b>		<b>142</b>		
	+ Hoàn thành xuất sắc	40	28%	40	28	
	+ Hoàn thành tốt	40	28%	45	32	
	+ Hoàn thành	51	36%	46	39,3	
+ Chưa hoàn thành	1	0,7%	1	0,7		
<b>4</b>	<b>Tỉ lệ HS HTCT lớp học</b>					
	Tỉ lệ HS Chưa HTCTLH	1	1			
	HS hoàn thành chương trình Tiểu học	34	100%			
<b>5</b>	<b>Học sinh đạt giải Trạng nguyên, IOE, Đấu trường toán học</b>					
	- Cấp phường	15				
	- Cấp tỉnh	5				
<b>6</b>	<b>Học sinh được khen</b>	88				
<b>7</b>	Hiệu quả đào tạo	98%				
<b>8</b>	Số GV dạy giỏi:	8				
	- Cấp trường	8				
	- Cấp phường	4				
	- Cấp tỉnh	1				
	- TPT Đội giỏi cấp phường	<b>1</b>				
	- TPT Đội giỏi cấp tỉnh					
	- GVCN giỏi cấp trường	4				
	- CSTĐ	4				
	- LĐTT	9				
<b>9</b>	<b>Xếp loại cuối năm</b>					
	- Chi bộ			HTXS		
	- Liên đội	xuất sắc		Mạnh xuất sắc		
	- Cơ quan văn hóa	Đạt cơ quan VH		Đạt cơ quan VH		

- Lớp tiên tiến	5/5	5/5	
- Lớp xuất sắc	2/5	4/5	
- Cháu ngoan Bác Hồ	48	60	
* Danh hiệu thi đua			
- Trường	Tập thể TLĐT	Tập thể TLĐXS	
- Tổ: Tập thể LĐTT.	Tổ 1+2+3	Tổ 4+5	

Có 01 sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tham gia thi cấp tỉnh.

Tham gia tất cả các môn thi đấu TDĐT do phường tổ chức đối với GV và học sinh.

Tham gia ngày hội STEM cấp phường, tỉnh (nếu có).

Tham gia ngày đọc sách.

## **D. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**I. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học** (*Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học*)

Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục chung của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học, hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương, hướng dẫn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, Trường tiểu học Hà Huy Tập ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch Sử, Địa lý, GDTC, Âm nhạc, Mĩ thuật, ngoại ngữ, Tin học- Công nghệ như sau:

Dạy 7-8 môn học và 01 hoạt động bắt buộc.

### **1. Đối với môn cơ bản**

#### **a. Nhiệm vụ**

Tổ chức 100% học sinh trong nhà trường được học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng quy định; chương trình và kế hoạch dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Dạy đủ số tiết học/tuần theo quy định chương trình giáo dục phổ thông 2018 các môn Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Công Nghệ.

Tăng cường các tiết hoạt động củng cố (HĐCC) mỗi tuần 2-3 tiết các môn cơ bản ở các khối lớp.

#### **b. Giải pháp**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành: Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học đủ các nội dung hoạt động giáo dục.

Xếp thời khóa biểu đảm bảo đúng quy định về định mức tiết dạy theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định chế

độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

## **2. Đối với môn Tiếng Anh, Tin học.**

### **2.1. Tiếng Anh:**

\* Nhiệm vụ:

- Lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 4 tiết/tuần hình thức bắt buộc, theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Dạy tự chọn, làm quen với thời lượng 02 tiết/tuần ở các khối lớp 1, lớp 2.

\* Giải pháp:

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT GDTH, Công văn số 3816/BGDĐT\_GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình GDPT 2018; Hướng dẫn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

- Lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 4 tiết/tuần hình thức bắt buộc, theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; giáo viên nhà trường dạy. Thông tư số 17 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP; nhằm từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị.

### **2.2. Tin học**

\* Nhiệm vụ:

- Lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 1 tiết/tuần hình thức bắt buộc, theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

\* Giải pháp

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, tăng cường 1 tiết hoạt động giáo dục hành trang số, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học, tích hợp giáo dục năng lực số theo Cv 02/2025/BGD, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh.

- Thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT. Kế hoạch số 595/KH-BGDĐT ngày 19/5/2025 của Bộ GDĐT về Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy cho nhà giáo và CBQL giáo dục năm 2025

bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số.

### **3. Đối với môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể chất**

\* Nhiệm vụ Mỹ Thuật, Âm nhạc:

Thời lượng 1 tiết/tuần ; mỗi môn học hình thức bắt buộc, theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Thể chất: Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 2 tiết/tuần hình thức bắt buộc, theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

\* Giải pháp

- Xếp thời khóa biểu một cách khoa học, linh hoạt, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức dạy học các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, GDTC theo đúng chương trình GDPT 2018, bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo từng khối lớp. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh; tăng cường trải nghiệm, thực hành, khuyến khích sự sáng tạo và hứng thú học tập. Xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; gắn kết nội dung môn học với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục thể chất, văn nghệ, thể thao.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hội thi, câu lạc bộ Mỹ thuật – Âm nhạc – Thể thao nhằm phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, đồng thời giáo dục thẩm mỹ, rèn luyện sức khỏe, phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh và các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tạo môi trường học tập, rèn luyện phong phú, đa dạng, phù hợp với lứa tuổi tiểu học.

### **4. Các nội dung tích hợp.**

\* Nhiệm vụ

Nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

\* Giải pháp

Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, tiếp tục giảng dạy bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” theo Công văn số 4634/BGDĐT-CTHSSV ngày 21/9/2016 của Bộ GDĐT; Giáo dục an toàn giao thông theo Công văn số 1362/BGDĐTGDTH ngày 07/4/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục an toàn giao thông cấp Tiểu học, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ [matsanghochay.moet.gov.vn](http://matsanghochay.moet.gov.vn)), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học), GD về quyền con người,...

### **5. Nội dung giáo dục Stem, trải nghiệm, kỹ năng sống**

\* Nhiệm vụ:

-Thực hiện giáo dục STEM tích hợp vào các môn học, ở tất cả các khối lớp,

Hoạt động trải nghiệm Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 3 tiết/tuần hình thức bắt buộc, theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Kỹ năng sống (KNS): Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 hình thức lồng ghép tích hợp vào môn Đạo đức.

\* Giải pháp:

Thực hiện hiệu quả phương thức giáo dục STEM trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường thể hiện rõ việc thực hiện giáo dục STEM tiếp cận CTGDPT ( Công văn số 909/BGDĐTGDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Công văn số 1099/SGDĐT-GDTH ngày 11/4/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học ) bảo đảm tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ học sinh đều được học tập một số bài học STEM, đưa việc dạy học theo phương thức giáo dục STEM trở thành một tiêu chí thi đua về đổi mới phương pháp dạy học. Trong quá trình thực hiện giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép tích hợp vào môn Đạo đức, HĐTN tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống.

## **6. Dạy học Tài liệu địa phương**

\* **Nhiệm vụ:**

Tài liệu giáo dục địa phương sử dụng trong các sơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là các bộ Tài liệu đã được BGDĐT đã phê duyệt từ lớp 1 đến lớp 12 cho 02 tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên trước hợp nhất.

\* **Giải pháp:**

Thực hiện tích hợp lồng ghép vào các môn học và hoạt động trải nghiệm hoặc dạy theo chủ đề, hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026. Quán triệt, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương.

7. Khung năng lực số, công dân số:

Khung năng lực số và công dân số được quy định chủ yếu trong **Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT** (quy định Khung năng lực số cho người học) và các văn bản hướng dẫn chi tiết như **Công văn 3456/BGDĐT-GDPT năm 2025** (hướng dẫn triển khai cho học sinh phổ thông), cùng các Công văn của Sở GD&ĐT địa phương,

\* **Giải pháp:**

Khung năng lực số và công dân số được quy định chủ yếu trong **Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT** nhằm tích hợp vào chương trình giáo dục, đánh giá và phát triển kỹ năng số cho học sinh, đặc biệt chú trọng kỹ năng sử dụng công nghệ, an toàn thông tin và hình thành phẩm chất công dân số.

## **II. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025–2026 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20/08/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 cụ thể đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh

Đắk Lắk.

Ngày tựu trường:

-Thứ hai, ngày 25/8/2025 đến 04/9/2025 Khối 1.

- Thứ sáu, ngày 29/8/2025 đến 04/9/2025 Khối 2,3,4,5. Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025. Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 10/01/2026, gồm 18 tuần thực học.

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 23/5/2026 gồm 17 tuần thực học.

Thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác. Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026

### Khung thời gian hoạt động trong ngày

LỚP HỌC 2 BUỔI / NGÀY			
BUỔI SÁNG	NỘI DUNG	BUỔI CHIỀU	
THỜI GIAN		THỜI GIAN	
7 giờ 10'	VÀO LỚP	VÀO LỚP	13 GIỜ 45'
07 giờ 10' - 07 giờ 20'	TRUY BÀI		
07 giờ 20' – 07 giờ 55'	TIẾT 1	TIẾT 1	13 giờ 45—14 giờ 20'
07 giờ 55' - 08 giờ 30'	TIẾT 2	TIẾT 2	14 giờ 20' - 14 giờ 55'
08 giờ 30' - 09 giờ 5'	TIẾT 3	RA CHƠI BUỔI CHIỀU 14 giờ 55' - 15 giờ 10'	
09 giờ 5' - 09 giờ 25' RA CHƠI			
09 giờ 25' - 10 giờ 05'	TIẾT 4	TIẾT 3	15 giờ 10' - 15 giờ 45'
10 giờ 05' - 10 giờ 40'	TIẾT 5 ( nếu có)		
10 giờ 10'	TAN HỌC	15 giờ 50'	TAN HỌC

### III. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2												

**a. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc**

1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	X	X	X	X	X	X
5	Khoa học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	70	36	34	70	36	34
6	Lịch sử	x	x	x	x	x	x	x	x	x	35	18	17	35	18	17
7	Địa lí	x	x	x	x	x	x	x	x	x	35	18	17	35	18	17
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

**b. Môn học tự chọn đối với khối 1.2 và là môn bắt buộc đối với khối 3.4.5**

1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1,2)	70	36	34	70	36	34	140	72	68	140	72	68	140	72	68
2	CN -Tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34

**c. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)**

Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
1	Hoạt động tự học	140	72	68	140	72	68	105	54	51	X	X	X	X	X	X
	có hướng dẫn															
2	Tham gia chủ đề STEM	16	8	8	16	8	8	16	8	8	16	8	8	16	8	8

3	Tìm hiểu văn hóa địa phương theo nhu cầu và tự nguyện	4	X	4	4	X	4	4	X	4	4	X	4	4	X	4
4	HD khác	4	X	4	4	X	4	4	X	4	4	X	4	4	X	4
<b>TỔNG</b>		<b>164</b>	<b>80</b>	<b>84</b>	<b>164</b>	<b>80</b>	<b>84</b>	<b>129</b>	<b>62</b>	<b>67</b>	<b>24</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>24</b>	<b>12</b>	<b>12</b>

### III. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

#### a. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 3535/TT-BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thường xuyên theo 4 chủ đề: hoạt động hướng vào bản thân; hoạt động hướng đến xã hội; hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Hình thức tổ chức sinh hoạt động được thực hiện đều đặn theo, tháng, thực hiện ở trường, ở nhà, đi thực tế, hiện trường, giao lưu, thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh, tham quan học tập ... với nhiệm vụ trải nghiệm được giao đến từng học sinh, nhóm học sinh, lớp, toàn trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

- Tổ chức chủ đề STEM theo từng khối lớp 2lần/HK.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông; Quốc phòng-An ninh, GD Tài liệu địa phương, KNCDS, quyền con người, KNS, BV Tài nguyên, tiết kiệm năng lượng,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

#### *Các hoạt động trải nghiệm và chủ đề STEM tổ chức trong năm*

Tháng	Chủ đề	Nội dung	Hình	Thời	Người	Lực	Ghi chú
-------	--------	----------	------	------	-------	-----	---------

		<b>trọng tâm</b>	<b>thức tổ chức</b>	<b>gian</b>	<b>thực hiện</b>	<b>lượng cùng tham gia</b>	
Tháng 09/2025	HĐ hướng vào bản thân	(Chủ đề STEM) Làm đèn Trung Thu	Làm việc theo Nhóm lớp	Chiều thứ sáu, ngày 3/10/2025	BGH, TPT & HS	GV, HS	
Tháng 10/2025		Sưu tầm bài hát, thơ về Mẹ, cô nhân ngày 20/10	Làm việc cá nhân	Tự do	HS		
Tháng 11/2025		(Chủ đề STEM) Viết thư, làm thiệp chúc tết thầy cô	Làm việc theo nhóm, lớp	Chiều thứ sáu	HS	GV, HS	
Tháng 12/2025	HĐ hướng đến tự nhiên	Trồng hoa đón Tết	Thực hành trồng và chăm sóc theo lớp	Chiều thứ sáu hàng tuần	HS	GVCN	
		(Chủ đề STEM) Thực hành làm thùng rác 3 ngăn	Thực hành theo khối lớp	Chiều thứ sáu	HS	GV-HS	
Tháng 01+02/2026	HĐ hướng đến XH	Ngày đọc sách	Hội thi giới thiệu sách	Nghỉ tết	HS	<b>TPT</b> <b>BGH</b> TV+ GV	
Tháng 03/2026	HĐ hướng đến XH	Chăm sóc quét dọn	Thực hành lao động theo nhóm	Chiều cuối tuần	Đội viên	TPT	TPT liên hệ với
Tháng 04/2026	HĐ hướng nghiệp	Làm sản phẩm dự thi STTTNĐ	Thực hành theo nhóm	Chiều thứ sáu	HS	GVCN-PHHS	GVMT hỗ trợ

	...	(Chủ đề STEM)					
Tháng 05/2026		Ngày hội STEM	Hội chợ trung bày	22/5/2026 Chiều thứ sáu	HS &GV	PHHS	
Tháng 06/2026	HD hướng đến XH	Tham quan trải nghiệm	Tham quan học tập	01/6/2026	GV&HS	PHHS	TPT liên hệ nơi tham quan

#### IV. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025–2026 và kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20/08/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 cụ thể đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học Hà Huy Tập, thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

<b>HỌC KỲ I</b>	<b>HỌC KỲ II</b>
TUẦN 01: từ 08/9/2025 đến 12/9/2025	TUẦN 19: từ 12/01/2026 đến 16/01/2026
TUẦN 02: từ 15/9/2025 đến 19/9/2025	TUẦN 20: từ 19/01/2026 đến 23/01/2026
TUẦN 03: từ 22/9/2025 đến 26/9/2025	TUẦN 21: từ 26/01/2026 đến 30/01/2026
TUẦN 04: từ 29/9/2025 đến 03/10/2025	TUẦN 22: từ 02/02/2026 đến 06/02/2026
TUẦN 05: từ 06/10/2025 đến 10/10/2025	TUẦN 23: từ 09/02/2026 đến 13/02/2026
TUẦN 06: từ 13/10/2025 đến 17/10/2025	<b>Nghỉ Tết Nguyên Đán</b>
TUẦN 07: từ 20/10/2025 đến 24/10/2025	TUẦN 24: từ 02/3/2026 đến 06/3/2026
TUẦN 08: từ 27/10/2025 đến 31/10/2025	TUẦN 25: từ 09/3/2026 đến 13/3/2026
TUẦN 09: từ 03/11/2025 đến 07/11/2025	TUẦN 26: từ 16/3/2026 đến 20/3/2026
TUẦN 10: từ 10/11/2025 đến 14/11/2025	TUẦN 27: từ 23/3/2026 đến 27/3/2026
TUẦN 11: từ 17/11/2025 đến 21/11/2025	TUẦN 28: từ 30/3/2026 đến 03/4/2026
TUẦN 12: từ 24/11/2025 đến 28/11/2025	TUẦN 29: từ 06/4/2026 đến 10/4/2026
TUẦN 13: từ 01/12/2025 đến 05/12/2025	TUẦN 30: từ 13/4/2026 đến 17/4/2026
TUẦN 14: từ 08/12/2025 đến 12/12/2025	TUẦN 31: từ 20/4/2026 đến 24/4/2026
TUẦN 15: từ 15/12/2025 đến 19/12/2025	TUẦN 32: từ 27/4/2026 đến 01/5/2026
TUẦN 16: từ 22/12/2025 đến 26/12/2025	TUẦN 33: từ 04/5/2026 đến 08/5/2026
TUẦN 17: từ 29/12/2025 đến 02/01/2026	TUẦN 34: từ 11/5/2026 đến 15/5/2026
TUẦN 18: từ 05/01/2026 đến 09/01/2026	TUẦN 35: từ 18/5/2026 đến 22/5/2026

Buổi	Tiết	TUẦN 1								TUẦN 2								TUẦN 3							
		8/9	9/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	Điều chỉnh KH tuần	15/9	16/9	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	Điều chỉnh KH tuần	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9	27/9	28/9	
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	5																								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
Buổi	Tiết	TUẦN 4								TUẦN 5								TUẦN 6							
		29/9	30/9	1/10	2/10	3/10	4/10	5/10	Điều chỉnh KH tuần	6/10	7/10	8/10	9/10	10/10	11/10	12/10	Điều chỉnh KH tuần	13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	5																								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
Buổi	Tiết	TUẦN 7								TUẦN 8								TUẦN 9							
		20/10	21	22	23	24	25	26	Điều chỉnh KH tuần	27	28	29	30	31	1/11	2	Điều chỉnh KH tuần	3/11	4/11	5/11	6/11	7/11	8/11	9/11	
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	5																								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				

Buổi	Tiết	TUẦN 10							Điều chỉnh KH tuần	TUẦN 11							Điều chỉnh KH tuần	TUẦN 12						
		10/11	11	12	13	14	15	16		17/11	18	19	20	21	22	23		24	25	26	27	28	29	30
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL			TN	LL	LL	LL	LL			TN	LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				
	5																							
Chiều	1	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					
	2	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					
	3	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					

Buổi	Tiết	TUẦN 13							Điều chỉnh KH tuần	TUẦN 14							Điều chỉnh KH tuần	TUẦN 15						
		1/12	2	3	4	5	6	7		8/12	9	10	11	12	13	14		15/12	16	17	18	19	20	21
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL			TN	LL	LL	LL	LL			TN	LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				
	5																							
Chiều	1	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					
	2	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					
	3	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					

Buổi	Tiết	TUẦN 16							Điều chỉnh KH tuần	TUẦN 17							Điều chỉnh KH tuần	TUẦN 18 (thi cuối kỳ I)						
		22/12	23	24	25	26	27	28		29/12	30	31	1/1	2	3	4		5/1	6/1	7/1	8	9	10	11
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL			TN	LL	LL		LL	LL		TN	LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL		LL	LL		LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL		LL	LL		LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL		LL	LL		LL	LL	LL	LL	LL				
	5																							
Chiều	1	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL		LL	LL		LL	LL	LL	LL					
	2	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL		LL	LL		LL	LL	LL	LL					
	3	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL		LL	LL		LL	LL	LL	LL					

Buổi	Tiết	TUẦN 19								TUẦN 20								TUẦN 21							
		12/1	13	14	15	16	17	18	Điều chỉnh KH tuần	19/1	20	21	22	23	24	25	Điều chỉnh KH tuần	26	27	28	29	30	31	1/2	Điều chỉnh KH tuần
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	C N		T2	T3	T4	T5	T6	T7	C N		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	5																								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
Buổi	Tiết	TUẦN 22								TUẦN 23								TUẦN TẾT							
		2/2	3	4	5	6	7	8	Điều chỉnh KH tuần	9/2	10	11	12	13	14	15	Điều chỉnh KH tuần	16/2	17	18	19	20	21	22	Điều chỉnh KH tuần
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	C N		T2	T3	T4	T5	T6	T7	C N		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL											
	2	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL											
	3	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL											
	4	LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL											
	5																								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL												
	2	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL												
	3	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL												

Buổi	Tiết	TUẦN								TUẦN 24								TUẦN 25							
		23/2	24	25	26	27	28	1/3	Điều chỉnh KH tuần	2/3	3	4	5	6	7	8	Điều chỉnh KH tuần	9/3	10	11	12	13	14	15	Điều chỉnh KH tuần
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1									TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL			
	2									LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	3									LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	4									LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL			
	5																								
Chiều	1									LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
	2									LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				

		3								LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL				
Buổi	Tiết	TUẦN 26								TUẦN 27								TUẦN 28							
		16/3	17	18	19	20	21	22	Điều chỉnh KH tuần	23/3	24	25	26	27	28	29	Điều chỉnh KH tuần	30/3	31	1/4	2	3	4	5	Điều chỉnh KH tuần
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL			TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				
	5																								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					
	2	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					
	3	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					

Buổi	Tiết	TUẦN 29								TUẦN 30								TUẦN 31							
		6	7	8	9	10	11	12	Điều chỉnh KH tuần	13/4	14	15	16	17	18	19	Điều chỉnh KH tuần	20/4	21/4	22/4	23	24	25	26	Điều chỉnh
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1	TN	LL	LL	LL	LL			TN	LL	LL	LL	LL				TN	LL	LL	LL	LL				
	2	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				
	3	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				
	4	LL	LL	LL	LL	LL			LL	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL	LL				
	5																								
Chiều	1	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					
	2	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					
	3	LL	LL	LL	LL				LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL					
Tổng		32 tiết																							

Buổi	Tiết	TUẦN 32								TUẦN 33								TUẦN 34							
		27/4	28	29	30	1/5	2	3	Điều chỉnh KH tuần	4/5	5	6	7	8	9	10	Điều chỉnh KH tuần	11	12	13	14	15	16	17	Điều chỉnh KH tuần
		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
Sáng	1		LL	LL					TN	LL	LL	LL	LL					TN	LL	LL	LL	LL			
	2		LL	LL					LL	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL	LL			
	3		LL	LL					LL	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL	LL			
	4		LL	LL					LL	LL	LL	LL	LL					LL	LL	LL	LL	LL			
	5																								
Chiều	1		LL	LL					LL	LL	LL	LL						LL	LL	LL	LL				



<b>TỔNG HỢP CHUNG_LỚP 1</b>			
<b>TT</b>	<b>Tên hoạt động</b>	<b>Số lượng tiết học</b>	<b>Chi chú</b>
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	TNXH	70	
5	ÂN	35	
6	MT	35	
7	GDTC	70	
8	HĐTN	105	
9	Môn học tự chọn( Tiếng Anh)	70	
10	Hoạt động tập thể	35	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	105	
12	Sinh hoạt chuyên môn	72	
	Các ngày nghỉ trong năm	<i>Nghỉ tết ÂL và các ngày nghỉ khác theo quy định, nghỉ bù tết DL 1/1, 10/3AL, 30/4, 1/5</i>	
	Tổng số tiết học kỳ I		
	Tổng số tiết học kỳ II		

<b>TỔNG HỢP CHUNG_LỚP 2</b>			
<b>TT</b>	<b>Tên hoạt động</b>	<b>Số lượng tiết học</b>	<b>Chi chú</b>
1	Tiếng Việt	350	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	TNXH	70	
5	ÂN	35	
6	MT	35	
7	GDTC	70	
8	HĐTN	105	
9	Môn học tự chọn. (Tiếng Anh)	70	
10	Hoạt động tập thể (GDKNS)	35	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	105	
12	Hoạt động theo nhu cầu người học	33	

13	Sinh hoạt chuyên môn	72	
	Các ngày nghỉ trong năm	<i>Nghỉ tết ÂL và các ngày nghỉ khác theo quy định, nghỉ bù tết DL 1/1, 10/3AL, 30/4, 1/5</i>	
	Tổng số tiết học kỳ I		
	Tổng số tiết học kỳ II		

### TỔNG HỢP CHUNG\_LỚP 3

TT	Tên hoạt động	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	TNXH	70	
5	ÂN	35	
6	MT	35	
7	Tin học và Công nghệ	70	
8	GDTC	70	
9	HĐTN	105	
10	Ngoại ngữ	140	
11	Hoạt động tập thể (GDKNS)	35	
12	Hoạt động củng cố và tăng cường	105	
13	Sinh hoạt chuyên môn	72	
	Các ngày nghỉ trong năm	<i>Nghỉ tết ÂL và các ngày nghỉ khác theo quy định, nghỉ bù tết DL 1/1, 10/3AL, 30/4, 1/5</i>	
	Tổng số tiết học kỳ I	<b>576</b>	
	Tổng số tiết học kỳ II	<b>544</b>	

### TỔNG HỢP CHUNG\_LỚP 4

TT	Tên hoạt động	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử+Địa lý	70	
6	ÂN	35	
7	MT	35	
8	Tin học và Công nghệ	70	
9	GDTC	70	

10	HĐTN	105	
11	Ngoại ngữ	140	
12	Hoạt động tập thể (GDKNS)	35	
13	Hoạt động củng cố tăng cường	35	
14	Sinh hoạt chuyên môn	72	
	Các ngày nghỉ trong năm	<i>Nghỉ tết Âm và các ngày nghỉ khác theo quy định; nghỉ bù tết DL 1/1, 10/3AL, 30/4, 1/5</i>	
	Tổng số tiết học kỳ I	<b>576</b>	
	Tổng số tiết học kỳ II	<b>544</b>	

### TỔNG HỢP CHUNG\_LỚP 5

TT	Tên hoạt động	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử+Địa lý	70	
6	ÂN	35	
7	MT	35	
8	Tin học và Công nghệ	70	
9	GDTC	70	
10	HĐTN	105	
11	Ngoại ngữ	140	
12	Hoạt động tập thể (GDKNS)	35	
13	Hoạt động củng cố tăng cường	35	
14	Sinh hoạt chuyên môn	72	
	Các ngày nghỉ trong năm	<i>Nghỉ tết Âm và các ngày nghỉ khác theo quy định; nghỉ bù tết DL 1/1, 10/3AL, 30/4, 1/5</i>	
	Tổng số tiết học kỳ I	<b>576</b>	
	Tổng số tiết học kỳ II	<b>544</b>	

## E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Công tác quản lý – chỉ đạo:

#### a. Đối với Phó Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy, kỹ năng sống (*nếu phụ huynh có nhu cầu*).

Xây dựng kế hoạch kiểm tra các hoạt động giáo dục.

Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học và các hoạt động trải nghiệm cấp trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

Xây dựng và ra quyết định ban hành quy chế hoạt động của đơn vị.

Xây dựng và ra quyết định ban hành quy chế chuyên môn tại đơn vị.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả các kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, các cuộc Hội thảo, chuyên đề của tổ, của trường trong năm học.

### **b. Đối với tổ chuyên môn**

Tổ trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động CM cho tổ. Triển khai trong tổ, trao đổi thống nhất cùng thực hiện. Tổ chức sơ kết đánh giá qua cuộc họp tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học để giải quyết các khó khăn trong tổ; có biện pháp kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch.

Tổ chức học tập, nắm vững chương trình, ND, ND điều chỉnh, mục tiêu từng bài; chuẩn KT-KN từng giai đoạn; thực hiện đổi mới, cải tiến bài soạn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Soạn bài đầy đủ, rõ ràng: mục tiêu, tài liệu, ĐDDH, những việc GV cần phải làm, những yêu cầu cụ thể cho các nhóm HS khác nhau; sử dụng SGK, SGV hợp lý không sao chép máy móc từ SGV. Khuyến khích GV ứng dụng CNTT. Đổi mới cách soạn bài phù hợp với thực tế HS ở lớp, tạo cho HS được hoạt động tích cực, hứng thú trong học tập. Tập trung việc rèn kỹ năng thực hành cho HS.

Tổ chức dự giờ thường xuyên ở các môn học, họp rút kinh nghiệm cụ thể về hoạt động học tập của HS, giải quyết các khó khăn của GV.

Khảo sát, phân loại HS, điều chỉnh nội dung, phương pháp cho phù hợp với từng đối tượng HS. Chủ động ôn tập thường xuyên cho HS trước giai đoạn kiểm tra định kì. Sau kiểm tra họp tổ, rút kinh nghiệm về việc giảng dạy của GV, học tập của HS; đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế trong thời gian tới.

Xây dựng chuyên đề: bàn bạc, thảo luận, phân công nghiên cứu, báo cáo, minh họa. ND thiết thực, giải quyết khó khăn trong giảng dạy và rút kinh nghiệm chuyên đề.

Tổ trưởng tổ chức các hoạt động của tổ, nắm rõ khả năng CM của GV, chất lượng HS; có kiểm tra, uốn nắn, chịu trách nhiệm về chất lượng và hoạt động của tổ; nắm rõ kết quả từng giai đoạn học tập, phân tích nguyên nhân, kịp thời có kế hoạch bổ sung, chấn chỉnh, giúp GV hoàn thành nhiệm vụ, giữ vững nề nếp – kỷ cương và chất lượng.

Tổ chức học tập, thảo luận, thực hiện các chuyên đề. Nghiên cứu, thảo luận, học tập, vận dụng tài liệu BDTX.

Thảo luận, thống nhất chương trình, ND, PP chung, PP bộ môn, cách tổ chức hoạt động học tập, sử dụng ĐDDH, hình thức học tập phù hợp với lớp. Tạo cơ hội cho HS tham gia tìm hiểu bài, thực hành, phát huy khả năng hiện có của HS;

Phối hợp sử dụng triệt để ĐDDH hiện có, tự làm. Sử dụng kịp thời, đúng lúc, đúng mục đích, đạt yêu cầu khoa học, giáo dục, sư phạm; có kiểm tra việc sử dụng ĐDDH.

Mở chuyên đề, viết sáng kiến, nhân điển hình đổi mới phương pháp.

Kiểm tra đánh giá HS thường xuyên. Tổ chức cho HS cùng tham gia tự đánh giá sản phẩm của mình, của bạn; động viên, khuyến khích HS là chính; hướng dẫn HS biết sửa chữa và đánh giá bài làm chính xác.

Duyệt hồ sơ, kế hoạch bài dạy đúng quy định.

Thực hiện các loại báo cáo chính xác, đúng thời gian.

Tổ chức phân công giáo viên dạy thao giảng, chuyên đề cấp tổ.

Điều hành hoạt động sinh hoạt chuyên môn tổ.

Tổ chức kiểm tra hồ sơ của giáo viên, vở của học sinh 2 tháng/lần, có nhận xét đánh giá. Tổ chức sinh hoạt CM trong tổ. Thực hiện dạy đúng, đủ chương trình, đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng tích cực, giáo viên tham gia đầy đủ các chuyên đề của phòng, trường, cụm trường tổ chức.

### **c. Đối với Tổng phụ trách**

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống; GD giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp cho HS; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, biết quan tâm chia sẻ với mọi người xung quanh, với môi trường tự nhiên và cộng đồng xã hội...

Thực hiện GD, rèn kỹ năng sống, Ngày đọc sách, hoạt động trải nghiệm vào giảng dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khóa.

Thường xuyên theo dõi vệ sinh, công trình điện, nước nhắc nhở học sinh và bảo vệ thực hiện đúng. Phụ trách âm thanh.

Lồng ghép giáo dục truyền thống văn hóa vào các môn học, các hoạt động trải nghiệm, vui chơi, văn nghệ, TDTT, hoạt động ngoại khóa. Hướng dẫn HS tự quản, tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể.

Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

### **d. Đối với nhân viên Thư viện- Thiết bị**

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết

bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Phối hợp với TPT Đội Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Theo dõi và hỗ trợ các giáo viên thực hiện tiết đọc thư viện.

Phối hợp, hỗ trợ, GV, TPT tổ chức chủ đề Giáo dục STEM, ngày hội STEM.

### **e. Đối với giáo viên**

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của P.Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Ngày hội STEM, chủ đề STEM trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

### **2. Công tác kiểm tra, giám sát**

P.Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục nhà trường;

Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát;

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục hàng tháng;

Điều chỉnh, cải thiện kế hoạch dạy học, giáo dục theo thực tế nhà trường và chỉ đạo của cấp trên;

Đánh giá, sử dụng kết quả thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục vào việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức và xét thi đua hàng cuối năm.

### **3. Chế độ thông tin, báo cáo**

Hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường cho Chi bộ, Phòng VH-XH phường;

Cuối học kì tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch dạy học, giáo dục, báo cáo về phòng VH-XH phường và công khai trong học sinh, phụ huynh.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của Trường tiểu học Hà Huy Tập phường Cư Bao trong năm học 2025- 2026 yêu cầu các bộ phận liên quan, các giáo viên phối hợp thực hiện. Nếu có vướng mắc kịp thời báo với ban giám hiệu để giải quyết/.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để th/h);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thị Cửu**